

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Thành và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST - DS ngày 26/5/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**; địa chỉ: Số 89 L, phường L1, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V là ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ - V Hội sở, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch

Hội đồng quản trị Ngân hàng. Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ V; ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – VPBank AMC và ông Nguyễn Bá T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – V; cùng địa chỉ: Tầng 4, 112 Phan Châu T, quận H, thành phố Đà Nẵng - theo văn bản ủy quyền số 167/2019/UQ-VPB ngày 29/11/2019. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988; HKTT: Xã V, huyện Phú Q, tỉnh T. Tạm trú tại: Tổ 12 (nay là tổ 61), phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng và bà **Trương Thị L**, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12 (nay là tổ 61), phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Bá T trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Đ theo hợp đồng tín dụng số LN1705080046109/DBP/HĐTD ngày 13/5/2017, với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 608.000.000 đồng (*Sáu trăm lẻ tám triệu*);
- Thời hạn vay: 83 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô TOYOTA INNOVA E mới 100%.
- Các kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 13 hằng tháng.

- Lãi suất trong hạn: 7,8%/năm cố định trong 12 tháng đầu. Các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 theo lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biển kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L theo Hợp đồng

thể chấp tài sản số LN1705080046109/DBP/HĐTC đã được Văn phòng Công chứng Ngọc Yên chứng nhận ngày 12/5/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank. Cụ thể, ông Q và bà L đã không trả nợ vay đúng hạn từ ngày 13/10/2018. Tạm tính đến ngày 15/11/2019, ông Q, bà L còn nợ VPBank số tiền: 578.554.471 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 490.798.316 đồng; nợ lãi: 87.756.155 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Q, bà L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 15/6/2020 là: 625.379.662 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 490.798.287 đồng; nợ lãi: 134.581.375 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biển kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L để thu hồi nợ.

***\* Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Q và bà L trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư lý, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Tường và ông Nguyễn Bá Tình chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L không tham gia tố tụng tại Tòa án là chưa chấp hành đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi cũng như việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/6/2020 là: 625.379.662 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 490.798.287 đồng; nợ lãi: 134.581.375 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp ông Q, bà L không trả được nợ thì cho xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biển kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L (*là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố*) đã được Tòa án triệu tập hợp L để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và bà L.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L có vay tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Đ theo hợp đồng tín dụng số LN1705080046109/DBP/HĐTD ngày 13/5/2017, với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 608.000.000 đồng (*Sáu trăm lẻ tám triệu*);
- Thời hạn vay: 83 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô TOYOTA INNOVA E mới 100%.
- Các kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 13 hằng tháng.
- Lãi suất trong hạn: 7,8%/năm cố định trong 12 tháng đầu. Các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 theo lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biển kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705080046109/DBP/HĐTC đã được Văn phòng Công chứng Ngọc Yến chứng nhận ngày 12/5/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V. Cụ thể, ông Q và bà L đã không trả nợ vay đúng hạn từ ngày 13/10/2018. Tạm tính đến ngày 15/11/2019, ông Q, bà L còn nợ V số tiền: 578.554.471 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 490.798.316 đồng; nợ lãi: 87.756.155 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Q, bà L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 15/6/2020 là: 625.379.662 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 490.798.287 đồng; nợ lãi: 134.581.375 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp ông Q, bà L không trả được nợ thì cho xử lý tài sản bảo đảm của bà L tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số LN1705080046109/DBP/HĐTD ngày 13/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ theo điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông Q, bà L thanh toán nợ nhưng đến nay ông Q, bà L chỉ thanh toán được 186.081.261 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 117.201.713 đồng, nợ lãi: 68.879.548 đồng. HĐXX xét thấy ông Q, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Q, bà L phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 463 và

466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và ánL số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biển kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705080046109/DBP/HĐTC đã được Văn phòng Công chứng Ngọc Yên chứng nhận ngày 12/5/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương ông Q, bà L không còn ở tại địa chỉ: Tổ 12 (nay là tổ 61), phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng và hiện không xác định tài sản thế chấp đang ở đâu. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ngày 25/12/2019, Ngân hàng có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án đã ban hành Công văn số 08/2019/CV.TA ngày 25/12/2019 để Ngân hàng TMCP V liên hệ thực hiện đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến ngày 09/01/2020, Ngân hàng TMCP V có đơn đề nghị niêm yết công khai để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L. Để đảm bảo thủ tục tố tụng, ngày 10/01/2020, TAND quận S đã ban hành Thông báo số 08/2020/TB.TA đề nghị Ngân hàng thực hiện thủ tục đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo quy định tại Điều 64 BLDS năm 2015 do ông Q, bà L đã đi khỏi địa phương từ 08 tháng trước (tháng 01/2019), trước khi Ngân hàng khởi kiện (ngày 09/12/2019) nhưng Ngân hàng vẫn không thực hiện. Do đó, TAND quận S căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2020 và ngày 07/4/2020, Tòa án có Thông báo yêu cầu ông Q, bà L đem tài sản thế chấp đến Trụ sở TAND quận Sơn Trà để thực hiện việc xem xét,

thẩm định tại chỗ nhưng ông Q, bà L không phối hợp nên Tòa án không thực hiện được việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy việc thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, có tiến hành đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng nên trong trường hợp ông Q, bà L không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải chịu. Ông Q, bà L phải hoàn lại số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V là đúng với quy định tại Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải chịu là:

$\{ 625.379.662 \text{ đồng} = (20.000.000đ + 4\% (9.015.186đ)) \} = 29.015.186 \text{ đồng.}$

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Ánl số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Điều 463; Điều 466 và Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;



Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L.

**Xử:**

**1.** Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 625.379.662 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 490.798.287 đồng; nợ lãi: 134.581.375 đồng (*lãi trong hạn: 11.612.090 đồng; lãi quá hạn: 122.969.285 đồng*), lãi tạm tính đến ngày 15/6/2020 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số LN1705080046109/DBP/HĐTD ngày 13/5/2017.

**Xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L không trả được nợ thì tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E mới 100%; số khung: 8EM8H3227283; số máy: 1TRA252417; biên kiểm soát: 43A – 268.40; đăng ký xe ô tô số 237795 do phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/5/2017 đứng tên bà Trương Thị L được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ.

**2.** Án phí DS- ST: 29.015.186 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm mười lăm ngàn một trăm tám mươi sáu đồng*) ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 14.463.861 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8294 ngày 17/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị L phải chịu. Ông Q, bà L phải hoàn lại số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đông Thanh**

